

**BỘ TƯ PHÁP**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 496/BTP-HTQTCT  
V/v thực hiện Quyết định số 06/QĐ-  
TTg ngày 06/01/2022, Công điện số  
104/CĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ

Hà Nội, ngày 22 tháng 02 năm 2022

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố  
trực thuộc Trung ương

Để triển khai có hiệu quả, kịp thời các nhiệm vụ được nêu tại Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 (phê duyệt theo Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ) và Công điện số 104/CĐ-TTg ngày 29/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ, bảo đảm dữ liệu, thông tin công dân trong Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử được đăng ký chính xác, đúng quy định pháp luật; đồng bộ, thống nhất với thông tin công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Bộ Tư pháp đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quan tâm chỉ đạo Sở Tư pháp, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn thực hiện các nội dung sau:

1. Tăng cường kiểm tra, rà soát, bảo đảm tất cả các sự kiện hộ tịch (đặc biệt là đăng ký khai sinh, đăng ký kết hôn, đăng ký khai tử) được đăng ký đầy đủ, chính xác, đúng quy định pháp luật hộ tịch và cập nhật kịp thời trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung. Sau khi thông tin hộ tịch được đăng ký vào Phần mềm, việc điều chỉnh, sửa chữa, huỷ bỏ thông tin, dữ liệu hộ tịch điện tử phải được thực hiện theo quy định pháp luật.

2. Trong quá trình rà soát, đối chiếu, cập nhật đồng bộ dữ liệu trong Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung theo nhiệm vụ được giao tại mục 3 của Công điện số 104/CĐ-TTg, nếu phát hiện có thông tin chưa chính xác hoặc chưa thống nhất thì cần kiểm tra kỹ hồ sơ, sổ đăng ký hộ tịch (được lưu trữ tại UBND cấp huyện và UBND cấp xã) và căn cứ các quy định tại khoản 3 Điều 14, khoản 2 Điều 60 Luật Hộ tịch<sup>1</sup>; khoản 1, khoản 2 Điều 6 Nghị định số

<sup>1</sup> Điều 14 Khoản 3 Luật Hộ tịch quy định: “Nội dung đăng ký khai sinh quy định tại khoản 1 Điều này là thông tin hộ tịch cơ bản của cá nhân, được ghi vào Sổ hộ tịch, Giấy khai sinh, cập nhật vào Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử và Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Hồ sơ, giấy tờ của cá nhân liên quan đến thông tin khai sinh phải phù hợp với nội dung đăng ký khai sinh của người đó”.

Điều 60 khoản 2 Luật Hộ tịch quy định: “Trường hợp thông tin trong Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư khác với thông tin trong Sổ hộ tịch thì phải điều chỉnh cho phù hợp với Sổ hộ tịch”.

123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch<sup>2</sup>; khoản 4 Điều 11 Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến để xử lý, bảo đảm phù hợp theo đúng quy định của pháp luật hộ tịch.

3. Đối với các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chưa thực hiện việc tích hợp, cung cấp các thủ tục hành chính thiết yếu trong lĩnh vực hộ tịch (đăng ký khai sinh, đăng ký kết hôn, đăng ký khai tử) trên Cổng dịch vụ công cấp tỉnh và chưa thực hiện kết nối liên thông dữ liệu giữa Cổng dịch vụ công/Hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp tỉnh với Hệ thống đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử (*có Danh sách kèm theo*), đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo Sở Thông tin và Truyền thông khẩn trương phối hợp với Sở Tư pháp triển khai thực hiện xong trước ngày 15/3/2022 để triển khai thực hiện chính thức trong tháng 3/2022. Đồng thời sẵn sàng cho việc tái cấu trúc quy trình thực hiện các thủ tục này, tiếp tục cung cấp trên Cổng dịch vụ công cấp tỉnh các thủ tục hành chính liên thông: đăng ký khai sinh – cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi – đăng ký thường trú; đăng ký khai tử - xoá đăng ký thường trú – trợ cấp mai táng phí khi có hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ và Bộ Tư pháp (nhiệm vụ được giao theo Phụ lục I kèm theo Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ, thực hiện trong tháng 5/2022).

Bộ Tư pháp trao đổi đề Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo thực hiện.

*(Gửi kèm theo Công văn này bản chụp Công điện số 104/CD-TTg ngày 29/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ)./.*

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Tổ công tác triển khai đề án Chính phủ;
- Bộ trưởng Lê Thành Long (để báo cáo);
- Bộ Công an (để p/h);
- Bộ Y tế, Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội (để biết);
- Công TTĐT – Bộ Tư pháp (để đăng tải);
- Lưu: VT, HTQTCT, CNTT.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**

**Nguyễn Khánh Ngọc**

<sup>2</sup> Điều 6 Khoản 1, Khoản 2 Nghị định số 123/2015/NĐ-CP quy định: “1. Giấy khai sinh là giấy tờ hộ tịch gốc của cá nhân. 2. Mọi hồ sơ, giấy tờ của cá nhân có nội dung về họ, chữ đệm, tên; ngày, tháng, năm sinh; giới tính; dân tộc; quốc tịch; quê quán; quan hệ cha, mẹ, con phải phù hợp với Giấy khai sinh của người đó”.